TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 525/TB-QLTTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-QLTTST ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định số 97/QĐ-QLTTST ngày 19 tháng 9 năm 2023; Quyết định số 16/QĐ-QLTTST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị xử lý tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-QLTTST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng về việc giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên người có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng.

- Địa chỉ: số 208 Lý Thường Kiệt, phường 4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

STT	Tài sản đấu giá	Nguồn gốc tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm tài sản đấu giá (đồng)	Ghi chú
I	**LÔ 1: 5.808.000** ***(Năm triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng)***						

1	Quần Jeans DSQUARED2	Made in ITALIA	Cái	24	242.000	5.808.000	
II	**LÔ 2: 4.516.000** ***(Bốn triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng)***						
1	Ổ khóa hiệu World Class	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ xuất xứ	Cái	10	225.000	2.250.000	
2	Ổ khóa hiệu Luxtop		Cái	8	65.000	520.000	
3	Ổ khóa hiệu Maxpro		Cái	18	97.000	1.746.000	
III	**LÔ 3: 9.715.000** ***(Chín triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng)***						
1	Giày AEUBYT FASHION	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ xuất xứ	Đôi	19	179.000	3.401.000	
2	Giày DALEHOU		Đôi	29	160.000	4.640.000	
3	Giày BEIBUDENG		Đôi	9	186.000	1.674.000	
IV	**LÔ 4 : 18.725.000** ***(Mười tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng)***						
1	Kính cường lực 4D Tempered Glass	Made in China	Hộp	99	135.000	13.365.000	
2	Sản phẩm ốp lưng Iphone	Made in China	Cái	40	134.000	5.360.000	
V	**LÔ 5 : 2.700.000** ***(Hai triệu bảy trăm ngàn đồng)***						
1	Kính cường lực 4D Glass	Made in China	Hộp	20	135.000	2.700.000	
VI	**LÔ 6 : 10.553.000** ***(Mười triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng)***						
1	Giày Angel girl	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đôi	5	308.000	1.540.000	
2	Giày Buni		Đôi	5	709.000	3.545.000	
3	Giày Hongkong		Đôi	5	284.000	1.420.000	
4	Ví Guess		Cái	1	1.845.000	1.845.000	
5	Ví DKNY		Cái	1	2.203.000	2.203.000	
VII	**LÔ 7: 4.650.000** ***(Bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)***						
1	Băng keo đa năng BUTYL RUBBER TAPE	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cuộn	150	31.000	4.650.000	
VIII	**LÔ 8: 4.234.000** ***(Bốn triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng)***						
1	Máy đầm dùi 35-1 Head	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	6	367.000	2.202.000	
2	Máy khoan đục RUTE		Cái	1	1.082.000	1.082.000	

3	Máy cưa pin		Cái	1	950.000	950.000	
IX	**LÔ 9 : 15.705.000** ***(Mười lăm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng)***						
1	Keo chống dột X2000, loại 5cm	Made in Japan	cái	252	44.000	11.088.000	
2	Keo chống dột X2000, loại 10cm		Cái	54	85.500	4.617.000	
X	**LÔ 10 : 17.436.000** ***(Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng)***						
1	Lifetech AP 6500 (máy bơm chìm)	Made in China	Hộp	14	286.000	4.004.000	
2	Lifetech AP 8500 (máy bơm máy bơm chìm)		Hộp	9	624.000	5.616.000	
3	Lifetech AP 9000 (máy bơm máy bơm chìm)		Hộp	4	724.000	2.896.000	
4	Lifetech AP 10.000 (máy bơm máy bơm chìm)		Hộp	6	820.000	4.920.000	
XI	**LÔ 11 : 13.670.000** ***(Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)***						
1	Sản phẩm đĩa mài nhám, hiệu KING ABRASIVE	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Hộp	100	95.000	9.500.000	
2	Sản phẩm ổ khóa hiệu AZALO, size 50mm		Hộp	10	191.000	1.910.000	
3	Sản phẩm ổ khóa hiệu AZALO, size 63mm		Hộp	10	226.000	2.260.000	
XII	**LÔ 12 : 4.065.000** ***(Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)***						
1	Loa mode A092	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Hộp	3	764.000	2.292.000	
2	Loa Simplicity		Hộp	9	197.000	1.773.000	
XIII	**LÔ 13: 4.160.000** ***(Bốn triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)***						
1	Sản phẩm jeans nữ hiệu Alexanderwang	Made in China	Cái	7	400.000	2.800.000	
2	Sản phẩm jeans nữ hiệu Fashion jeans		Cái	5	272.000	1.360.000	
XIV	**LÔ 14: 3.248.000** ***(Ba triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng)***						
1	Sản phẩm Quần sọt nam kaki BEIDICHENG	Made in China	Cái	29	112.000	3.248.000	
XV	**LÔ 15: 8.250.000** ***(Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)***						
1	Đầm nữ Be – KYHO, màu đen	Không rõ	Cái	2	1.513.000	3.026.000	

2	Đầm nữ Be – KYHO, màu dưa cải	nguồn gốc, xuất xứ	Cái	3	1.234.000	3.702.000	
3	Đầm nữ Be – KYHO, màu hoa		Cái	2	761.000	1.522.000	
XVI	**LÔ 16: 3.804.000** ***(Ba triệu tám trăm lẻ bốn ngàn đồng)***						
1	Sản phẩm quần kaki thun nữ, hiệu Perfect	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	4	384.000	1.536.000	
2	Sản phẩm quần kaki thun nữ, hiệu Z@R		Cái	6	378.000	2.268.000	
XVII	**LÔ 17: 2.842.000** ***(Hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng)***						
1	Áo đầm, loại maxi	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	14	203.000	2.842.000	
XVIII	**LÔ 18: 13.949.000** ***(Mười ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng)***						
1	Sản phẩm quần vải hiệu MR.LEE	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	44	203.000	8.932.000	
2	Sản phẩm quần vải hiệu MR.LEE		Cái	29	173.000	5.017.000	

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

Gồm 02 tiêu chí là bắt buộc và chấm điểm:

- Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ toàn bộ các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào danh sách đánh giá chấm điểm. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí bắt buộc thì đánh giá không đạt và bị loại;

- Tiêu chí chấm điểm: Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có tổng điểm cao nhất và bằng nhau thì ưu tiên tổ chức đấu giá tài sản đạt tiêu chí cao hơn theo thứ tự: Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; Năng lực kinh nghiệm, uy tín; Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản thấp nhất.

3.1. Tiêu chí bắt buộc:

STT	Yêu cầu	Bắt buộc
1	Có tên trong danh sách đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố	X
2	Có phương án đấu giá	X
3	Có tài khoản sử dụng trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản	X

3.2. Tiêu chí chấm điểm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA

I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	**4,0**
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***

III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*

3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2***	***3,0***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*

8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5,0**
1	*Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*	*3,0*
2	*Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	*4,0*
3	*Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5,0**
1	***Tổ chức đấu giá tài sản có chi nhánh tại tỉnh Sóc Trăng***	**2,0**
2	***Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở chính tại tỉnh Sóc Trăng***	**5,0**
Tổng số điểm		**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	*Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	*Đủ điều kiện*
2	*Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	*Không đủ điều kiện*

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc trong giờ hành chính từ ngày 12/4/2024 đến ngày 16/4/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ được niêm phong nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng (Phòng Tổ chức - Hành chính), Địa chỉ: số 208 Lý Thường Kiệt, phường 4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên.

+ Trường hợp gửi theo đường bưu điện: Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc nhận hồ sơ.

- Không hoàn trả lại đối với các hồ sơ gửi đăng ký tham gia nhưng không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng thông báo đến các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐTQG về đấu giá tài sản (để TB);
- Cổng TTĐT Cục QLTT (để TB);
- Niêm yết tại trụ sở Cục QLTT (để TB);
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Nguyễn Ngọc Hiền